TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **07**/2024/QĐST-DS	*Lâm Hà, ngày 18 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 212/2023/TLST - DS ngày 17 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung các thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Vợ chồng ông **Hoàng Như T**, sinh năm: 1970; bà **Đặng Thị H,** sinh năm: 1975; Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Lâm Hà, Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị **Trương Thị Quỳnh N**, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Số 671 Hùng Vương, thị trấn Đ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng (theo văn bản ủy quyền lập ngày 18-8-2023).

+ Bị đơn: Vợ chồng ông **Trần Văn T**, sinh năm: 1981; bà **Đỗ Thị H**, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ liên hệ: Thôn 5, xã Đ, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng ông Trần Văn T, bà Đỗ Thị H có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Hoàng Như T, bà Đặng Thị H số lượng cà phê là 25.587 kg cà phê robusta nhân khô đủ độ 1,5 tạp theo gía cà phê tại thời điểm khởi kiện là 67.200 đồng/1kg. Thành tiền là 1.719.446.000 (Một tỷ bảy trăm mười chín triệu, bốn trăm bốn mươi sáu ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về án phí: Vợ chồng ông Hoàng Như T, bà Đặng Thị H nhận chịu số tiền 31.791.000 (Ba mươi mốt triệu, bảy trăm chín mươi mốt ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí vợ chồng ông Hoàng Như T, bà Đặng Thị H đã nộp là 31.791.000 (Ba mươi mốt triệu, bảy trăm chín mươi mốt ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000173 ngày 17-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng ông Hoàng Như T, bà Đặng Thị H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Hoàng Văn Bình